

Bản án số: 82/2025/HNGĐ-ST.

Ngày: 09/6/2025

Về việc: “Xin ly hôn và
nuôi con chung”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT - TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đặng Thanh Sang**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Đoạt**

Bà **Phạm Hồng Gái**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Ngọc Diệp** - Thư ký TAND huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn đất tham phiên tòa: Ông **Lương Thành Trung**.

Ngày 09 tháng 6 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 159/2025/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2025 về việc: “*Xin ly hôn và nuôi con chung*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2025/QĐST - HNGĐ, ngày 23 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1980 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: tổ 11, khu phố M, thị trấn S, huyện H, tỉnh K.

* *Bị đơn:* Anh **Hứa Thanh T**, sinh năm 1973 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: tổ 11, khu phố M, thị trấn S, huyện H, tỉnh K.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* *Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị N trình bày như sau:*

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Hứa Thanh T tự tìm hiểu yêu thương nhau, sau đó được hai bên gia đình đồng ý tổ chức đám cưới, anh chị có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Mỹ Lâm, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên

Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 04/11/2002. Thời gian đầu, vợ chồng sống rất hạnh phúc, tuy nhiên thời gian sau thì giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính tình không hợp, thường xuyên cãi vã, mỗi người có suy nghĩ riêng, không ai nói chuyện với ai, cuộc sống không hòa thuận. Chị N đã có gắng hàn gắn nhưng không cải thiện được nên anh chị đã sống ly thân từ năm 2023 cho đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được và không thể hàn gắn được. Do đó, Chị N yêu cầu được ly hôn với anh Hứa Thanh T.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Hứa Thanh T có 03 người con chung tên là Hứa Thanh T, sinh ngày 16/8/2001, Hứa Thị Thanh Th, sinh ngày 13/4/2003 và Hứa Thị Huỳnh N, sinh ngày 08/3/2011 hiện đang ở với Chị N. Sau khi ly hôn Chị N yêu cầu được nuôi dưỡng người con chung tên Hứa Thị Huỳnh N đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung. Riêng 02 người con chung tên Hứa Thanh T và Hứa Thị Thanh Th đã trưởng thành, không có nhược điểm về thể chất và tinh thần nên Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Hứa Thanh T không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Hứa Thanh T không có nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Theo biên bản lấy lời khai ngày 20/5/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Hứa Thanh T trình bày:*

- Về hôn nhân: Anh Hứa Thanh T và chị Nguyễn Thị N tự tìm hiểu yêu thương nhau, sau đó được hai bên gia đình đồng ý tổ chức đám cưới, anh chị có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Mỹ Lâm, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 04/11/2002. Thời gian đầu, vợ chồng sống rất hạnh phúc, tuy nhiên đến năm 2022 thì giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do theo anh T thì Chị N có mối quan hệ khác bên ngoài, từ đó vợ chồng luôn bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi nhau. Đến tháng 6/2023 do mâu thuẫn nên anh T và Chị N đã sống ly thân cho đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được và không thể hàn gắn được. Do đó, anh Hứa Thanh T đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị N.

- Về con chung: Anh Hứa Thanh T và chị Nguyễn Thị N có với nhau có 03 người con chung tên là Hứa Thanh T, sinh ngày 16/8/2001, Hứa Thị Thanh Th, sinh ngày 13/4/2003 và Hứa Thị Huỳnh N, sinh ngày 08/3/2011 hiện đang ở với Chị N. Anh T đồng ý giao con chung tên Hứa Thị Huỳnh N cho Chị N nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành và anh không cấp dưỡng nuôi con chung. Riêng người hai

con chung tên Hứa Thanh T và Hứa Thị Thanh Th đã trưởng thành, không có nhược điểm về thể chất và tinh thần nên anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh Hứa Thanh T và chị Nguyễn Thị N không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Hứa Thanh T và chị Nguyễn Thị N không có nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Ý kiến phát biểu của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất:*

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

- Về chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay các đương sự đã thực hiện đúng các quy định Bộ luật tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của các đương sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị N được ly hôn với anh Hứa Thanh T; Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị N được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 01 người con chung tên Hứa Thị Huỳnh N cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Đối với 02 người con chung tên Hứa Thanh T, sinh ngày 16/8/2001 và Hứa Thị Thanh Th, sinh ngày 13/4/2003 đã trưởng thành, không có nhược điểm về thể chất, tinh thần nên đề nghị không xét. Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu nên không xét. Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu giải quyết nên không xét; Về án phí: áp dụng áp dụng khoản 4 Điều 147 BLTTDS và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử: Chị Nguyễn Thị N phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Theo đơn khởi kiện nguyên đơn chị Nguyễn Thị N yêu cầu được ly hôn với bị đơn anh Hứa Thanh T. Bị đơn cư trú trên địa bàn huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Xét thấy đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân

huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị N và bị đơn anh Hứa Thanh T đều có yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử trong trường hợp vắng mặt nguyên đơn chị Nguyễn Thị N và bị đơn anh Hứa Thanh T tại phiên tòa.

[3] *Về nội dung vụ án*:

[3.1] *Về hôn nhân*: Qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử có cơ sở xác định chị Nguyễn Thị N và bị đơn anh Hứa Thanh T xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, anh chị có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương, có thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Mỹ Lâm, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 04/11/2002. Như vậy, hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị N và anh Hứa Thanh T là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Theo đơn khởi kiện chị Nguyễn Thị N yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hứa Thanh T do tình cảm vợ chồng không còn và không thể hàn gắn được. Quá trình giải quyết vụ án Chị N trình bày cuộc sống vợ chồng anh chị mâu thuẫn do tính tình không hợp, thường xuyên cãi vã, mỗi người có suy nghĩ riêng, không ai nói chuyện với ai, cuộc sống không hòa thuận. Hiện tại, Chị N và anh T đã sống ly thân từ năm 2023 cho đến nay không liên lạc, không còn quan tâm, chăm sóc nhau nữa, cũng không thực hiện quyền và nghĩa vụ chung của vợ chồng.

Quá trình giải quyết vụ án tòa án tiến hành giải thích pháp luật và động viên chị Nguyễn Thị N đoàn tụ với anh T nhưng Chị N vẫn kiên quyết muốn ly hôn với anh T. Đồng thời, anh T trong quá trình giải quyết vụ án cũng trình bày ý kiến được ly hôn với chị Nguyễn Thị N. Từ những chứng cứ nêu trên có căn cứ để chứng minh được mối quan hệ hôn nhân giữa Chị N và anh T đã mâu thuẫn đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn và hôn nhân không đạt được mục đích. Nên việc Chị N xin ly hôn với anh T Hội đồng xét thấy có cơ sở để chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3.2] *Về con chung*: Chị Nguyễn Thị N và anh Hứa Thanh T có 03 người con chung tên là Hứa Thanh T, sinh ngày 16/8/2001, Hứa Thị Thanh Th, sinh ngày 13/4/2003 và Hứa Thị Huỳnh N, sinh ngày 08/3/2011 hiện đang ở với Chị N. Quá trình giải quyết vụ án Chị N yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Hứa Thị Huỳnh N đến tuổi trưởng thành, anh T cùng đồng ý giao cháu Nh cho Chị N nuôi dưỡng. Xét yêu cầu nuôi con chung của Chị N thì Hội đồng xét xử xét thấy cháu Nh hiện đang ở

với Chị N và được Chị N chăm sóc tốt về mọi mặt. Hơn nữa, cháu Như trên 7 tuổi và có ý kiến được ở Chị N (theo bản tự khai ngày 23/5/2025). Do đó, để đảm bảo ổn định cuộc sống của cháu N và đảm bảo cháu được phát triển tốt mọi mặt nên Hội đồng xét xử giao cháu N cho Chị N tiếp tục nuôi dưỡng. Riêng đối với cháu T và cháu Th đã trưởng thành, không có nhược điểm về thể chất, tinh thần nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[3.3] *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Chị Nguyễn Thị N và anh Hứa Thanh T không có yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung. Đồng thời, Chị N xác nhận có đủ điều kiện nuôi con chung mà không cần anh T phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[3.4] *Về tài sản chung*: Chị Nguyễn Thị N và anh Hứa Thanh T xác định anh chị không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[3.5] *Về nợ chung*: Chị Nguyễn Thị N và anh Hứa Thanh T trình bày không có nợ ai và không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[4] *Về án phí hôn nhân và gia đình*: Chị Nguyễn Thị N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

*** Tuyên Xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị N.

1/. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N được ly hôn với anh Hứa Thanh T.

2/. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị N được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Hứa Thị Huỳnh N, sinh ngày 08/03/2011 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Riêng đối với cháu Hứa Thanh T, sinh ngày 16/8/2001, Hứa Thị Thanh T, sinh ngày 13/4/2003 đã trưởng thành, không có nhược điểm về thể chất, tinh thần nên không xét.

Đối với nghĩa vụ cấp dưỡng: Anh Hứa Thanh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Hứa Thanh T có quyền được thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản theo quy định của pháp luật.

3/. Về tài sản chung và nợ chung: Không có yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên miễn xét.

4/. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị N đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011068 ngày 28/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Theo đó Chị N không phải nộp thêm.

5/. Quyền kháng cáo: Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKS huyện Hòn Đất;
- Chi cục THADS huyện Hòn Đất;
- Đương sự;
- UBND xã Mỹ Lâm;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thanh Sang

